TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**15**/2025/HSST
Ngày 20 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

- Các Hội thẩm nhân dân: - **Ông Nguyễn Minh Tuấn**

- **Bà Lê Thị Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đỗ Thùy Trang** – Thư ký Tòa án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên Tòa: **Bà Bùi Bích Phượng**– Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý hình sự số: 298/2024/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:300//QĐXX-HSST ngày 14 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên Tòa số: 60 /QĐHPT-HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Thông báo tiếp tục mở lại phiên Tòa số: 110/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H-sinh ngày 08/01/1993; HKTT: Tổ 45 Cụm 7, phường P, quận T, thành phố H; Nơi ở: Số 20 ngõ 15 A, phường P, quận T, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn V; Họ và tên mẹ: Chu Thị Thanh H1; Tiền án, tiền sự: 06 tiền án, 01 tiền sự Theo danh chỉ bản số: 627 do Công an quận B lập ngày 22 tháng 12 năm 2023.

- Bản án số 186/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân quận H1, H xử phạt 15 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2018, chưa xóa án tích.

- Bản án số 360/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân quận H2 xử phạt 28 tháng tù về tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" bồi thường thiệt hại 30.000.000đồng. Bản án hình sự phúc thẩm số 304/2020/HSPT ngày 13/5/2020 của

Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 28 tháng tù về tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

- Bản án số 35/2020/HSST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân quận T xử phạt 15 tháng tù về tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt với 28 tháng tù tại bản án số 304/2020/HSPT ngày 13/5/2020, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 43 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2023, chưa xóa án tích.

- Bản án số 220/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân quận T xử phạt 05 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa xóa án tích.

***Nhân thân:**

- Tháng 4/2008 và tháng 6/2008, Công an phường P xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản,

- Ngày 18/6/2008 UBND quận T, H ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng, đã hết thời hiệu.

- Tháng 11/2014, Công an phường N xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã hết thời hiệu.

-Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2009/HSST ngày 29/12/2009 của Tòa án nhân dân quận T, H xử phạt 06 tháng tù về tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Bản án hình sự phúc thẩm số 412/2010/HSPT ngày 31/3/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố H (sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2009/HSST ngày 29/12/2009) xử phạt 03 tháng tù về tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Bản án số 54/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân quận T, H xử phạt 08 tháng tù về tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp với 03 tháng tù của bản án số 412/2010/HSPT ngày 31/3/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố H buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 tháng tù.

- Bản án số 11/2011/HSST ngày 24/02/2011, Tòa án nhân dân quận T, H xử phạt 04 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với 11 tháng tù của bản án số 54/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân quận T buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 năm 11 tháng tù, chấp hình xong hình phạt từ ngày 22/7/2014, đã xóa án tích.

Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 220/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, tại Trại tạm giam Y - Bộ Công An (Địa chỉ: H, huyện P, tỉnh S). Có mặt tại phiên Tòa.

*** Người bị hại: Anh Thái Mạnh C -sinh năm 1996**

Địa chỉ: Tập thể Q 164, tổ dân phố T 3, phường X, quận B, thành phố H. (có mặt tại phiên Tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cửa hàng xe máy Hoàng K**

Địa chỉ: Số 64 phố C, tổ 27 phường Q, quận C, thành phố H.

Người đại diện hộ kinh doanh: Anh **Hoàng Trung K**- sinh năm 1980 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh số 01G8008787 cấp lần đầu ngày 17/6/2010.

(có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa)

*** Nguyên đơn Dân sự: Anh Nguyễn Văn T (N),** sinh năm: 1966

HKTT và nơi ở: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh N.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Khắc T1**, sinh năm 1992

HKTT và nơi ở: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh N.

(có mặt tại phiên Tòa)

*** Người làm chứng: Anh Đỗ Quang S**, sinh năm: 1984, trú tại: Phòng 0812A, Chung cư Ecohome 2, phường Đ, quận B, thành phố H

(vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/01/2019, anh Thái Mạnh C (SN: 1996; HKTT: Tập thể Q164, TDP T 3, phường X, B, H) đến cơ quan Công an phường Đ trình báo vụ việc: Vào ngày 29/01/2019 anh có cho Nguyễn Quang H (SN: 1993, HKTT: Tổ 45, Cụm 7, P. P, T, H) mượn xe máy Wave S BKS: 29E1 – 182.03. Bên trong cốp xe có 01 túi đựng CMND mang tên Thái Mạnh C, số 0134175433 và 01 Đăng ký xe máy Wave S BKS: 29E1 – 182.03. Căn cứ đơn trình báo của anh C, Công an quận B đã tiến hành rà soát, xác định Nguyễn Quang Hlà người thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe máy của anh C.

***Vật chứng thu giữ:**

-*Thu giữ của anh Nguyễn Việt C:* 01 xe máy Honda Wave màu xanh, bạc – đen BKS: 29E1-182.03, số khung: 040928; số máy: 4048491; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 022968 của xe 29E1 – 182.03 mang tên Lê Xuân T;

* *Thu giữ của anh Thái Mạnh C:*01 giấy bán xe bản photo (anh Vũ Ngọc H bán cho anh Thái Mạnh C ngày 06/10/2014);01 chứng minh thư photo mang tên Lê Xuân T.

* *Thu giữ của anh Nguyễn Văn T (N):* 01 giấy photo thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Quang H; 01 giấy photo mua bán xe máy Honda Wave S, BKS: 29E1-182.03 (Nguyễn Quang Hviết giấy bán xe)

Quá trình điều tra ban đầu xác định:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 29/01/2019, anh Thái Mạnh C đi xe máy nhãn hiệu Honda wave S màu xanh đen bạc BKS: 29E1-182.03 đến nhà anh Đỗ Quang S (SN: 1984, trú tại: Phòng 0812A, Chung cư Ecohome 2, phường Đ, quận B, H để uống rượu. Đến khoảng 14 giờ, Nguyễn Quang H là bạn của anh S ngồi uống rượu cùng, H mượn xe máy Honda wave S màu xanh đen bạc BKS: 29E1-182.03 của anh C để đi mua rượu. Anh C đưa chìa khóa cho H mượn, trong cốp xe có 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe BKS: 29E1-182.03. Sau khi mượn được xe, Hđiều khiển xe máy đến chợ xe máy C, phường D, quận C, H bán cho anh Nguyễn Văn T (N), (sinh năm: 1966, HKTT: Xóm 3, xã H, H, N giá 8.500.000đồng. Sau đó anh Tbán lại chiếc xe trên với giá 9.500.000đồng cho cửa hàng xe máy Hoàng K do anh Nguyễn Việt C (SN: 1974; HKTT: Số 64 phố C, phường D, quận C, H) là nhân viên cửa hàng xe máy Hoàng K giao dịch. Vì không thấy Hmang xe máy về trả nên anh Thái Mạnh C đã gọi điện cho H nhưng không được. Ngày 30/01/2019, anh Thái Mạnh Cgọi điện thoại được cho H thì H thông báo đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn T.

*Tại bản Kết luận định giá số 1042 ngày 25/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh đen bạc BKS: 29E1-182.03, số khung: 040928, số máy: 1048491 trị giá: 9.000.000đồng.

* Về nguồn gốc xe: Tra cứu chủ đăng ký xe là Lê Xuân T (địa chỉ: số 3/68/92 N, phường L, quận Đ, thành phố H). anh Thái Mạnh C khai mua chiếc xe trên từ anh Vũ Ngọc H (đ/c: 70 C, quận C, thành phố H) ngày 06/10/2014 (đã nộp giấy mua bán viết tay). Tra cứu không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 28/02/2019, anh Nguyễn Việt C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Honda wave BKS: 29E1-182.03. Cơ quan điều tra – Công an quận B đã trả lại chiếc xe trên cho anh Thái Mạnh C. Anh Mạnh C đã nhận lại xe và không có ý kiến gì

-Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang H không khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai: H không quen biết với anh Đỗ Quang S, Thái Mạnh C, Nguyễn Văn T (N). H không biết nhà anh S, chưa đến nhà anh S bao giờ. H không mượn xe của anh Cvà không bán cho N.

-Đối với anh Nguyễn Văn Tvà cửa hàng xe máy Hoàng K: Khi mua xe máy không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

***Về dân sự:**

- Anh Nguyễn Văn T đã trả lại cho Cửa hàng xe máy Hoàng K số tiền 9.500.000đồng, nên Cửa hàng xe máy Hoàng K không có yêu cầu gì về Dân sự.

- Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.500.000 đồng anh đã bỏ ra mua xe máy của bị cáo.

*Bản cáo trạng số 28/CT-VKSBTL ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Tại phiên toà:**

1.- Bị cáo vẫn loanh quanh, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giữ lời khai như đã khai tại phiên Tòa ngày 29/02/2024, Bị cáo khai không quen biết người bị hại và không quen biết với ai tên Đỗ Quang S, trú tại: Phòng 0812A, Chung cư Ecohome 2, phường Đ, quận B, H. Vào ngày 29/01/2019 vẫn đang đi làm ở Vũng T, không có mặt ở H, bị cáo cũng không đến Chung cư Ecohome 2, phường Đ, quận B, thành phố H nên không gặp bị hại để chiếm đoạt xe máy của bị hại.

- Bị cáo không quen biết anh T (N) và không có mâu thuẫn gì với anh T; Chữ ký trong giấy biên nhận mua bán xe với anh T không phải là chữ ký, chữ viết của bị cáo. Bị cáo cũng không biết tại sao anh T lại có bản phô tô căn cước công dân của bị cáo

- Sau khi Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, bị cáo vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng lại xác nhận sẽ có trách nhiệm bồi thường số tiền 8.500.000 đồng cho anh Nguyễn Văn T.

2. Người bị hại: Thái Mạnh C vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra; Người bị hại khai không quen biết gì bị cáo. Ngày 29/01/2019, anh C được anh S là bạn trong nhóm đi câu rủ lên nhà anh tại: Phòng 0812A, Chung cư Ecohome 2, phường Đ, quận B, H để uống rượu, khi đến nơi chính bị cáo là người xuống tầng đón anh lên nhà anh S. Sau khi hết rượu, bị cáo chủ động mượn xe của anh đi mua rượu. Khi chờ mãi không thấy bị cáo quay lại, anh C đã lấy số điện thoại của bị cáo từ anh S để gọi cho bị cáo thì thấy tắt máy, đến khoảng 22 giờ cùng ngày anh C đã nhắn tin lại cho bị cáo thì được bị cáo cung cấp địa chỉ của anh T và bảo anh đến gặp anh T mà chuộc xe. Chiếc xe máy anh đã nhận lại do cơ quan điều tra trao trả và không có yêu cầu gì về Dân sự.

3. Nguyên đơn dân sự: Anh Nguyễn Văn T do anh Nguyễn Khắc T làm đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên ý kiến như đã khai tại cơ quan điều tra và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền anh đã bỏ ra mua xe là 8.500.000 đồng.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự; đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 28 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 05 năm tù tại Bản án số 220/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án từ 07 năm tù đến 07 năm 04 tháng tù.

* Về Dân sự:

- Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại, sau khi nhận lại tài sản, người bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Cửa hàng xe máy Hoàng K đã được anh Nguyễn Văn T trả lại số tiền 9.500.000 đồng không có yêu cầu bồi thường về dân sự

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 8.500.000 đồng.

- Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo , người bị hại và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên Tòa, bị cáo vẫn loanh quanh không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất công khai tại phiên Tòa giữa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên Tòa có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/01/2019, tại phòng 0812A, chung cư Ecohome 2, phường Đ, quận B, H, Nguyễn Quang H đã có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave S BKS: 29E1-182.03 trị giá 9.000.000đồng (Chín triệu đồng) của anh Thái Mạnh C. Chiếc xe hiện đã thu hồi được và trả cho anh Thái Mạnh C. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi gian dối, lợi dụng lòng tin của người bị hại để chiếm đoạt tài sản.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo: Từ năm 2008 đến năm 2023, bị cáo đã có 04 tiền sự và 07 tiền án. Tại thời điểm bị cáo phạm tội trong vụ án này (ngày 31/01/2019) thì bị cáo có 01 tiền án về tội: " Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng vẫn không sửa đổi bản thân tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

[5]. Ngoài ra tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án, bị cáo còn đang phải chấp hành bản án Hình sự sơ thẩm số 220/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân quận T xử phạt 05 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do vậy cần phải tổng hợp hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ Luật Hình sự .

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình tại cơ quan điều tra và đến các phiên Tòa xét xử vụ án, bị cáo đều loanh quanh chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho nguyên đơn Dân sự: Anh Nguyễn Văn Tĩnh(Nhất) số tiền 8.500.000 đồng

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại, nguyên đơn Dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: **Nguyễn Quang H 28 (Hai mươi tám) tháng tù**.Tổng hợp hình phạt **05 (Năm) năm** tù tại Bản án số 220/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là **07(Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

3. Về trách nhiệm Dân sự:

3.1- Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.2- Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T (Nt) số tiền 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng)

3.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Về án phí:

4.1. Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Về án phí DSST: Bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 425.000 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người bị hại và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cửa hàng xe máy Hoàng Kiên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang

NƠI NHẬN:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Người bị hại
-Nguyên đơn dân sự
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Trang